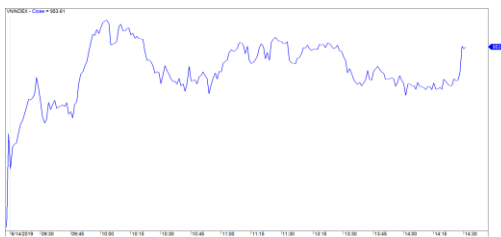


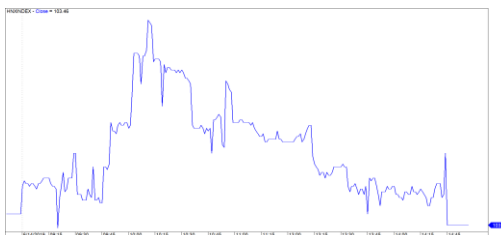
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	953.61	103.46	55.04
% ngày	0.37%	-0.04%	0.13%
% tuần	-0.49%	-0.72%	0.79%
% tháng	-1.22%	-2.12%	-0.20%
% năm	-6.11%	-9.96%	3.65%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,372	343	396
TB 1 tuần	3,359	281	304
TB 1 tháng	3,708	358	315
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	511.88	1.62	23.85
Bán	574.36	2.70	37.44
Giá trị ròng	-62.47	-1.08	-13.59
Độ rộng TT			
Mã Tăng	145	61	225
Mã Giảm	130	63	99
Không Đổi	111	248	557
Chỉ số chính			
P/E	16.47	9.29	17.60
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,228	187	975
LS Cổ tức	4.83%	3.37%	7.50%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến khởi sắc khi chấm dứt chuỗi 3 phiên giảm điểm liên tiếp. VN-Index đóng cửa tăng điểm 0.37% dừng tại 953.61 điểm, chỉ số Upcom-Index tăng 0.14% neo tại 55.04 điểm riêng chỉ số HNX-Index giảm 0.03% dừng tại 103.46 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt gần 2,900 tỷ đồng trên cả ba sàn.

Thị trường diễn biến khá tích cực ở phương diện cổ phiếu đặc biệt là nhóm bluechip. Trong đó, nổi trội nhất là nhóm Ngân hàng với VCB(2.8%), VPB(2.2%), BID(2.1%). Ngoài ra, ROS, HVN, VNM, NVL, VRE, ACV cũng có được sắc xanh tích cực. Lực bán cũng suy yếu khi đa phần các cổ phiếu giảm giá với mức giảm nhẹ. Nhóm Mid-Cap và Small-Cap cũng ghi nhận đà tăng tích cực tại SJS(2.1%), KDH(2.7%), CMG(3.1%), GTN(1.3%), DLG(6.9%), DRH(4.1%), HAR(3.8%), VPG(4.9%)...

Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp gần 77 tỷ đồng trên cả ba sàn. Các mã SBT, VNM, CTG đứng đầu danh sách bán ròng trong khi SCS, VCB, BID là 3 mã được mua ròng nhiều nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ sideways quanh mức 950 điểm trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, điểm tích cực chúng tôi đánh giá là nhóm cổ phiếu Largecaps đang thu hút dòng tiền trở lại, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng với sự dẫn dắt từ cổ phiếu VCB. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn cho rằng đây chỉ là nhịp hồi kỹ thuật. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội giải ngân mới tiếp tục tăng dần, nhưng tỷ trọng này vẫn ở mức thấp.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 964.52 điểm của chỉ số VN-Index và 105.16 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường. Đồng thời, vị thế mua mới chỉ nên dành tỷ trọng cổ phiếu thấp theo mức khuyến nghị.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 36% cổ phiếu/64% tiền.

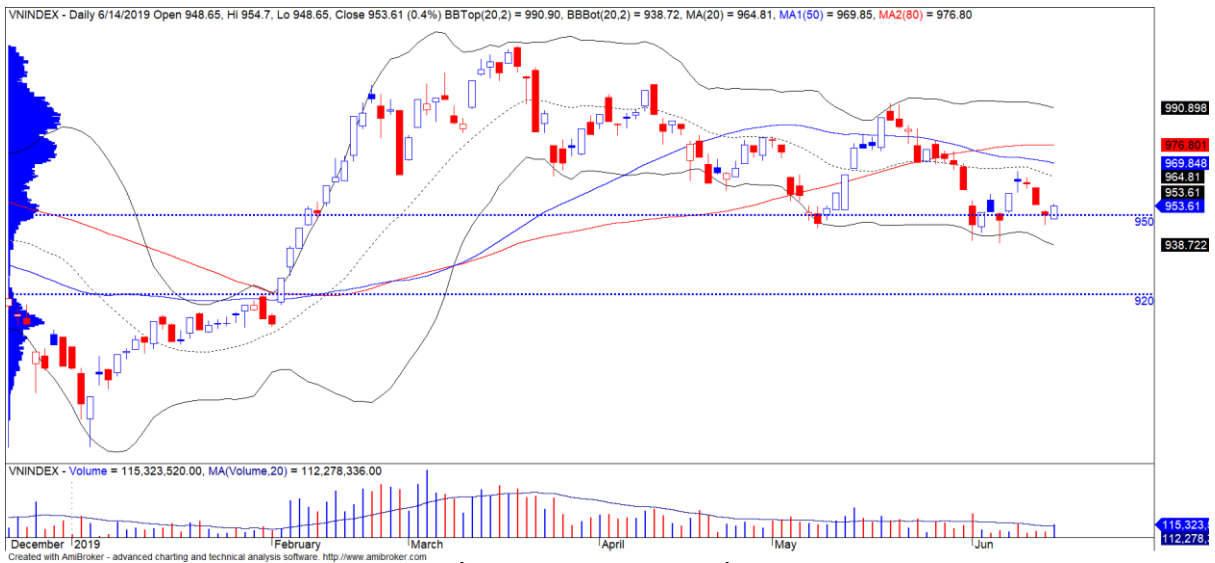
Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn: 46% cổ phiếu/54% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,100	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	7.42%	
ACB	28,700	GIẢM	GIẢM		29,364				31,573		
ACV	83,000	TĂNG	TĂNG	83,000	81,821	0.00%	MUA	90,000	79,578	-7.78%	
ANV	27,100	GIẢM	GIẢM		29,318			30,000	27,127	-9.58%	BÁN
ASM	7,040	GIẢM	GIẢM		7,274				8,114		
BFC	19,800	GIẢM	GIẢM		20,541				22,482		
BID	32,150	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-3.74%	
BMP	43,600	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-2.02%			48,377		
BSR	13,000	GIẢM	GIẢM		13,558				14,995		
BVH	80,000	TĂNG	GIẢM	79,000	76,925	1.27%			85,113		
BWE	26,050	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	0.77%		20,000	24,073	30.25%	
CEO	11,700	TĂNG	GIẢM	11,900	11,344	-1.68%			12,742		
CII	22,850	GIẢM	GIẢM		23,393				24,605		
CMG	36,900	TĂNG	TĂNG	37,800	34,476	-2.38%		23,200	31,773	59.05%	
CMX	22,300	GIẢM	TĂNG		23,992			5,910	21,617	277.33%	
CSM	15,100	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	-0.98%		14,390	14,225	4.93%	
CTD	102,300	GIẢM	GIẢM		109,491				121,274		
CTG	20,300	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-10.57%	
CTI	23,500	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.26%			25,172		
CTR	27,200	GIẢM	N/A		28,535				4,113		
CVT	18,400	GIẢM	GIẢM		19,292				20,905		
DCM	8,290	GIẢM	GIẢM		8,421				9,047		
DGC	28,800	GIẢM	GIẢM		29,993				33,834		
DGW	21,400	GIẢM	GIẢM		22,434				23,973		
DHA	35,500	TĂNG	TĂNG	32,250	33,969	10.08%		29,100	31,103	21.99%	
DHC	43,450	TĂNG	TĂNG	40,900	41,520	6.23%		35,200	36,365	23.44%	
DHG	106,600	GIẢM	GIẢM		116,139			93,000	109,338	17.57%	BÁN
DIG	13,950	GIẢM	GIẢM		14,215				15,436		
DPG	38,000	GIẢM	TĂNG		40,198			40,018	34,775	-5.04%	
DPM	17,150	GIẢM	GIẢM		18,145				19,155		
DPR	43,800	TĂNG	TĂNG	43,400	42,437	0.92%		42,500	38,294	3.06%	
DQC	18,400	GIẢM	GIẢM		19,224				21,558		



We Create Fortune

DRC	19,250	GIẢM	GIẢM		20,446				22,145		
DXG	18,300	GIẢM	GIẢM		18,864				20,749		
EIB	18,200	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	2.25%		14,700	16,352	23.81%	
FCN	14,200	GIẢM	TĂNG		14,704			16,050	13,649	-11.53%	
FMC	28,200	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-2.59%			30,620		
FPT	44,400	TĂNG	TĂNG	45,200	43,802	-1.77%		46,000	42,214	-3.48%	
GAS	102,000	GIẢM	TĂNG		105,433			101,000	101,898	0.99%	
GEX	22,400	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.18%		24,700	21,615	-9.31%	
GIL	31,600	GIẢM	GIẢM		32,780				35,891		
GMD	25,950	GIẢM	GIẢM		26,855				27,993		
GTN	19,150	GIẢM	TĂNG		19,940			15,000	16,369	27.67%	
GVR	13,400	TĂNG	GIẢM	13,500	12,576	-0.74%			N/A		
HAG	4,970	GIẢM	GIẢM		5,120				5,638		
HAX	13,900	GIẢM	GIẢM		14,223				15,452		
HBC	15,850	GIẢM	GIẢM		16,594				18,315		
HCM	23,100	GIẢM	GIẢM		24,394				26,695		
HDB	26,600	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.62%			29,529		
HDC	14,600	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-4.26%		15,250	12,581	-4.26%	
HDG	32,000	TĂNG	GIẢM	32,700	30,867	-2.14%			34,589		
HNG	15,300	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		
HPG	22,950	GIẢM	GIẢM		24,082				26,363		
HSG	7,820	GIẢM	TĂNG		8,080			9,300	7,015	-15.91%	
HT1	15,850	GIẢM	TĂNG		16,718			14,800	15,465	7.09%	
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,047				3,532		
HVN	42,750	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	38,265	9.62%	
KBC	14,450	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	1.05%			15,013		
KDH	24,450	TĂNG	GIẢM	30,900	23,266	-20.87%			24,759		
KSB	21,900	GIẢM	GIẢM		22,402				25,364		
LCG	10,100	GIẢM	GIẢM		10,292				11,439		
LDG	8,830	GIẢM	GIẢM		9,170				10,387		
LHG	18,800	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	17,020	-2.59%	
LPB	7,900	GIẢM	GIẢM		8,167				8,686		
LSS	5,320	GIẢM	GIẢM		5,629				5,906		
MBB	20,700	GIẢM	TĂNG		20,956			21,850	20,106	-5.26%	
MPC	31,800	GIẢM	GIẢM		37,558				43,638		
MSN	84,200	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-5.39%	

We Create Fortune

MSR	19,200	GIẢM	GIẢM		20,910			20,715		
MWG	89,100	TĂNG	TĂNG	88,300	87,404	0.91%		88,700	80,841	0.45%
NDN	14,600	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	3.55%		13,700	12,682	6.57%
NKG	6,140	GIẢM	GIẢM		6,451			7,282		
NLG	29,600	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	-0.34%		28,700	27,833	3.14%
NT2	26,650	GIẢM	GIẢM		27,741			29,219		
NTL	22,400	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-2.40%		10,450	21,175	114.35%
NVL	59,400	TĂNG	GIẢM	58,100	58,693	2.24%			62,332	
OIL	12,400	GIẢM	GIẢM		12,951			14,058		
PAC	36,950	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-2.76%			39,387	
PC1	23,350	GIẢM	GIẢM		24,068			25,195		
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	2.49%		29,000	22,587	-14.83%
PHR	56,000	GIẢM	TĂNG		59,085			24,000	50,969	133.33%
PLX	61,400	GIẢM	TĂNG		63,992			62,400	58,426	-1.60%
PNJ	74,200	GIẢM	TĂNG		78,843			104,000	72,834	-28.65%
POW	15,600	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	2.63%		15,700	13,783	-0.64%
PVT	16,300	GIẢM	GIẢM		17,034			17,615		
PPC	27,000	GIẢM	TĂNG		27,691			19,700	24,232	37.06%
PTB	68,000	TĂNG	TĂNG	66,600	65,562	2.10%		64,000	59,893	6.25%
PVB	18,900	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-5.97%
PVD	18,100	GIẢM	TĂNG		19,401			18,500	17,783	-2.16%
PVI	36,000	GIẢM	GIẢM		37,869			40,609		
PVS	21,800	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	3.32%
PXS	4,860	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	0.21%
QNS	30,500	GIẢM	GIẢM		31,285			34,021		
REE	31,850	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-4.43%
SAB	273,000	TĂNG	TĂNG	253,000	263,945	7.91%		245,000	244,068	11.43%
SAM	7,900	GIẢM	TĂNG		8,038			7,400	7,125	6.76%
SCR	7,450	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-0.67%			7,611	
SHI	8,370	TĂNG	TĂNG	8,140	7,821	2.83%		6,990	6,997	19.74%
SJS	19,700	TĂNG	GIẢM	18,300	17,355	7.65%			19,930	
SKG	14,400	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	3.23%			14,892	
SSI	24,800	GIẢM	GIẢM		25,496			27,071		
STB	11,650	GIẢM	TĂNG		11,998			13,000	11,486	-10.38%
TCB	21,200	GIẢM	GIẢM		22,095			N/A		
TCM	26,300	GIẢM	GIẢM		28,178			31,246		



We Create Fortune

TDH	12,750	TĂNG	TĂNG	11,700	12,227	8.97%		11,650	10,730	9.44%	
TLH	5,030	GIẢM	TĂNG		5,128			5,390	4,797	-6.68%	
TNG	18,600	GIẢM	TĂNG		19,816			12,000	16,367	55.00%	
VCB	69,200	TĂNG	TĂNG	69,200	68,529	0.00%	MUA	62,000	62,992	11.61%	
VCG	26,500	GIẢM	TĂNG		26,997			19,200	23,906	38.02%	
VCS	61,500	TĂNG	GIẢM	63,100	60,416	-2.54%			69,165		
VGC	20,100	GIẢM	GIẢM		20,742				21,647		
VGT	10,900	TĂNG	GIẢM	12,000	10,694	-9.17%			13,091		
VHC	85,300	GIẢM	GIẢM		90,512				98,373		
VHM	79,900	GIẢM	GIẢM		82,005				90,557		
VIB	16,700	GIẢM	GIẢM		16,951			19,036	16,801	-11.74%	BÁN
VIC	115,500	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	2.21%		112,000	108,251	3.13%	
VIP	5,620	GIẢM	GIẢM		5,825				6,155		
VJC	121,700	TĂNG	TĂNG	114,400	120,771	6.38%		124,500	113,051	-2.25%	
VND	15,600	GIẢM	GIẢM		15,861				17,260		
VNG	20,950	TĂNG	GIẢM	20,600	20,113	1.70%			21,275		
VNM	123,700	GIẢM	GIẢM		127,975				137,830		
VPB	18,600	TĂNG	GIẢM	18,600	18,473	0.00%	MUA		19,817		
VPI	42,000	TĂNG	GIẢM	41,750	40,919	0.60%			43,124		
VRC	16,300	GIẢM	GIẢM		16,755				18,318		
VRE	34,900	GIẢM	TĂNG		35,633			35,000	31,101	-0.29%	
VSC	31,650	GIẢM	GIẢM		33,397				35,256		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,700	GIẢM	GIẢM		29,364				31,573		
BID	32,150	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-3.74%	
BSR	13,000	GIẢM	GIẢM		13,558				14,995		
BVH	80,000	TĂNG	GIẢM	79,000	76,925	1.27%			85,113		
CTG	20,300	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-10.57%	
EIB	18,200	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	2.25%		14,700	16,352	23.81%	
FPT	44,400	TĂNG	TĂNG	45,200	43,802	-1.77%		40,997	42,214	8.30%	
GAS	102,000	GIẢM	TĂNG		105,433			99,026	101,898	3.00%	
HDB	26,600	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.62%			29,529		
HNG	15,300	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		



We Create Fortune

HPG	22,950	GIẢM	GIẢM		24,082				26,363		
HVN	42,750	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	38,265	9.62%	
KDH	24,450	TĂNG	GIẢM	30,900	23,266	-20.87%			24,759		
MBB	20,700	GIẢM	TĂNG		20,956			21,271	20,106	-2.69%	
MSN	84,200	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-5.39%	
MWG	89,100	TĂNG	TĂNG	88,300	87,404	0.91%		88,700	80,841	0.45%	
NVL	59,400	TĂNG	GIẢM	58,100	58,693	2.24%			62,332		
OIL	12,400	GIẢM	GIẢM		12,951				14,058		
PLX	61,400	GIẢM	N/A		63,992			62,400	58,426	-1.60%	
PNJ	74,200	GIẢM	TĂNG		78,843			77,881	72,834	-4.73%	
POW	15,600	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	2.63%		15,700	13,783	-0.64%	
PVS	21,800	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	3.32%	
QNS	30,500	GIẢM	GIẢM		31,285				34,021		
REE	31,850	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-4.43%	
ROS	30,700	GIẢM	TĂNG		31,694			34,800	27,327	-11.78%	
SSI	24,800	GIẢM	GIẢM		25,496				27,071		
STB	11,650	GIẢM	TĂNG		11,998			13,000	11,486	-10.38%	
TCB	21,200	GIẢM	GIẢM		22,095				24,139		
TPB	24,900	TĂNG	GIẢM	22,500	24,076	10.67%			N/A		
VCB	69,200	TĂNG	TĂNG	69,200	68,529	0.00%	MUA	62,000	62,992	11.61%	
VCG	26,500	GIẢM	TĂNG		26,997			18,441	23,906	43.70%	
VEA	56,600	TĂNG	GIẢM	50,000	54,055	13.20%			N/A		
VGI	27,400	GIẢM	GIẢM		29,042				N/A		
VHM	79,900	GIẢM	GIẢM		82,005				90,557		
VIB	16,700	GIẢM	GIẢM		16,951			19,036	16,801	-11.74%	BÁN
VIC	115,500	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	2.21%		112,000	108,251	3.13%	
VJC	121,700	TĂNG	TĂNG	114,400	120,771	6.38%		124,500	113,051	-2.25%	
VNM	123,700	GIẢM	GIẢM		127,975				137,830		
VPB	18,600	TĂNG	GIẢM	18,600	18,473	0.00%	MUA		19,817		
VRE	34,900	GIẢM	TĂNG		35,633			33,996	31,101	2.66%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,100	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	7.42%	
ANV	27,100	GIẢM	GIẢM		29,318			30,000	27,127	-9.58%	BÁN
ASM	7,040	GIẢM	GIẢM		7,274				8,114		



We Create Fortune

BMP	43,600	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-2.02%			48,377		
BWE	26,050	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	0.77%		19,440	24,073	34.00%	
C4G	8,500	GIẢM	#N/A		9,424				#N/A		
CEO	11,700	TĂNG	GIẢM	11,900	11,344	-1.68%			12,742		
CII	22,850	GIẢM	GIẢM		23,393				24,605		
CRE	24,900	GIẢM	#N/A		25,084				#N/A		
CTI	23,500	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.26%			25,172		
CTR	27,200	GIẢM	#N/A		28,535				#N/A		
DCM	8,290	GIẢM	GIẢM		8,421				9,047		
DHC	43,450	TĂNG	TĂNG	40,900	41,520	6.23%		35,200	36,365	23.44%	
DIG	13,950	GIẢM	GIẢM		14,215				15,436		
DPM	17,150	GIẢM	GIẢM		18,145				19,155		
DRC	19,250	GIẢM	GIẢM		20,446				22,145		
DXG	18,300	GIẢM	GIẢM		18,864				20,749		
E1VFN30	14,500	GIẢM	GIẢM		14,678				15,358		
FCN	14,200	GIẢM	TĂNG		14,704			16,050	13,649	-11.53%	
FLC	4,410	GIẢM	GIẢM		4,496				4,889		
FTM	23,950	GIẢM	TĂNG		24,581			16,250	21,483	47.38%	
GEG	21,400	GIẢM	TĂNG		22,352			12,900	20,497	65.89%	
GEX	22,400	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.18%		24,700	21,615	-9.31%	
GMD	25,950	GIẢM	GIẢM		26,855				27,993		
GTN	19,150	GIẢM	TĂNG		19,940			15,000	16,369	27.67%	
GVR	13,400	TĂNG	#N/A	13,500	12,576	-0.74%			#N/A		
HAG	4,970	GIẢM	GIẢM		5,120				5,638		
HBC	15,850	GIẢM	GIẢM		16,594				18,315		
HCM	23,100	GIẢM	GIẢM		24,394				26,695		
HDG	32,000	TĂNG	GIẢM	32,700	30,867	-2.14%			34,589		
HPX	26,550	TĂNG	#N/A	26,800	26,092	-0.93%			#N/A		
HSG	7,820	GIẢM	TĂNG		8,080			8,452	7,015	-7.48%	
HT1	15,850	GIẢM	TĂNG		16,718			14,800	15,465	7.09%	
IBC	22,000	TĂNG	TĂNG	20,900	20,877	5.26%		24,900	19,303	-11.65%	
IDI	7,410	GIẢM	TĂNG		7,817			9,150	7,253	-19.02%	
IJC	10,800	TĂNG	GIẢM	10,800	10,768	0.00%	MUA		11,501		
ITA	3,000	GIẢM	TĂNG		3,194			3,200	2,749	-6.25%	
KBC	14,450	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	1.05%			15,013		
KSB	21,900	GIẢM	GIẢM		22,402				25,364		
LDG	8,830	GIẢM	GIẢM		9,170				10,387		
LPB	7,900	GIẢM	GIẢM		8,167				8,686		

We Create Fortune

MBS	15,500	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	-1.90%		16,000	#N/A	#N/A	
MPC	31,800	GIẢM	GIẢM		37,558			43,638			
NBB	21,600	TĂNG	TĂNG	19,300	20,952	11.92%		21,500	18,704	0.47%	
NKG	6,140	GIẢM	GIẢM		6,451			7,282			
NLG	29,600	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	-0.34%		28,700	27,833	3.14%	
NT2	26,650	GIẢM	GIẢM		27,741			29,219			
NTC	130,000	GIẢM	#N/A	112,000	139,469	24.53%	BÁN	120,000	#N/A	#N/A	
NTL	22,400	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-2.40%		9,331	21,175	140.05%	
NVB	8,100	GIẢM	GIẢM		8,436			9,224			
OGC	4,070	GIẢM	GIẢM		4,377			4,794			
PC1	23,350	GIẢM	GIẢM		24,068			25,195			
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	2.49%		23,595	22,587	4.68%	
PHR	56,000	GIẢM	TĂNG		59,085			22,864	50,969	144.92%	
PPC	27,000	GIẢM	TĂNG		27,691			17,422	24,232	54.98%	
PTB	68,000	TĂNG	TĂNG	66,600	65,562	2.10%		60,780	59,893	11.88%	
PVD	18,100	GIẢM	TĂNG		19,401			18,500	17,783	-2.16%	
PVI	36,000	GIẢM	GIẢM		37,869			40,609			
PVT	16,300	GIẢM	GIẢM		17,034			17,615			
QCG	4,900	GIẢM	TĂNG		5,192			5,910	4,638	-17.09%	
SAM	7,900	GIẢM	TĂNG		8,038			7,400	7,125	6.76%	
SBT	17,200	GIẢM	GIẢM		17,652			19,287			
SCR	7,450	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-0.67%		7,611			
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,296			7,745			
SHS	11,600	TĂNG	TĂNG	11,900	11,258	-2.52%		12,100	10,571	-4.13%	
SJS	19,700	TĂNG	GIẢM	18,300	17,355	7.65%		19,930			
STK	24,000	GIẢM	TĂNG		25,394			17,000	21,313	41.18%	
SZC	19,300	TĂNG	#N/A	16,750	19,281	15.22%		#N/A			
TCH	21,300	TĂNG	TĂNG	21,700	20,865	-1.84%		21,000	20,591	1.43%	
TCM	26,300	GIẢM	GIẢM		28,178			31,246			
TNG	18,600	GIẢM	TĂNG		19,816			12,000	16,367	55.00%	
TTB	22,600	GIẢM	GIẢM		23,966			23,700	23,389	-1.31%	BÁN
VCI	32,600	TĂNG	GIẢM	32,100	31,124	1.56%		35,715			
VGT	10,900	TĂNG	#N/A	12,000	10,694	-9.17%		#N/A			
VHC	85,300	GIẢM	GIẢM		90,512			98,373			
VND	15,600	GIẢM	GIẢM		15,861			17,260			
VNG	20,950	TĂNG	GIẢM	20,600	20,113	1.70%		21,275			
VPI	42,000	TĂNG	GIẢM	41,750	40,919	0.60%		42,859			



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,000	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,820	TĂNG	TĂNG	3,890	3,656	-1.80%		3,990	3,542	-4.26%	
AMD	1,900	TĂNG	GIẢM	1,770	1,783	7.34%			2,074		
APG	7,850	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,600	GIẢM	GIẢM		2,795				3,335		
BCC	8,100	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	5.19%	
BCG	5,740	GIẢM	TĂNG		5,973			6,390	5,406	-10.17%	
C69	11,300	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	28.41%		5,300	8,706	113.21%	
CCL	4,770	TĂNG	TĂNG	3,550	4,442	34.37%		3,460	3,627	37.86%	
CRC	14,900	GIẢM	GIẢM		15,578				18,498		
CVT	18,400	GIẢM	GIẢM		19,292				20,905		
DAG	6,510	GIẢM	GIẢM		6,710				7,369		
DAH	8,410	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,386	80.31%	
DGW	21,400	GIẢM	GIẢM		22,434				23,973		
DLG	1,550	TĂNG	GIẢM	1,450	1,311	6.90%			1,645		
DRH	7,120	TĂNG	GIẢM	6,840	6,073	4.09%			7,759		
DTD	14,500	TĂNG	TĂNG	15,000	13,307	-3.33%		12,900	11,089	12.40%	
EVG	2,750	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,280	TĂNG	TĂNG	3,280	3,025	0.00%		3,640	2,853	-9.89%	
GKM	15,300	GIẢM	TĂNG		15,532			11,425	14,952	33.92%	
HAH	11,900	GIẢM	GIẢM	12,300	12,489	1.54%	BÁN		12,668		
HAI	1,920	TĂNG	GIẢM	1,710	1,700	12.28%			1,935		
HAP	3,630	GIẢM	TĂNG		3,730			3,670	3,246	-1.09%	
HAR	4,340	TĂNG	TĂNG	3,250	3,919	33.54%		3,710	3,357	16.98%	
HCD	3,940	GIẢM	GIẢM		4,004				4,616		
HDA	10,000	GIẢM	GIẢM		10,448				11,710		
HDC	14,600	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-4.26%		15,250	12,581	-4.26%	
HHP	16,900	GIẢM	#N/A		17,934				#N/A		
HHS	3,630	GIẢM	GIẢM		3,668				3,912		
HII	12,950	GIẢM	GIẢM		13,382				14,296		
HQC	1,390	TĂNG	GIẢM	1,430	1,357	-2.80%			1,505		
HSL	8,800	GIẢM	GIẢM	9,600	10,408	8.41%	BÁN		11,235		
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,047				3,532		
HVG	2,900	GIẢM	GIẢM		3,465				5,249		



We Create Fortune

HVH	25,650	GIẢM	#N/A		26,080				#N/A		
JVC	3,040	GIẢM	TĂNG		3,163			3,280	2,981	-7.32%	
KLF	1,500	GIẢM	GIẢM		1,707				1,888		
KMR	2,980	GIẢM	TĂNG	3,450	3,332	-3.43%	BÁN	3,680	2,649	-19.02%	
LCG	10,100	GIẢM	GIẢM		10,292				11,439		
LGL	10,400	TĂNG	TĂNG	10,400	10,002	0.00%		7,113	8,529	46.21%	
LHG	18,800	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	17,020	-2.59%	
LMH	16,000	TĂNG	#N/A	15,550	15,839	2.89%			#N/A		
MST	2,800	GIẢM	GIẢM		3,400				4,527		
NDN	14,600	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	3.55%		13,104	12,682	11.41%	
PHC	13,150	GIẢM	TĂNG		13,344			14,450	12,650	-9.00%	
PVB	18,900	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-5.97%	
PVC	6,900	GIẢM	TĂNG		7,387			7,100	6,199	-2.82%	
PXL	6,000	GIẢM	GIẢM		6,841				7,604		
PXS	4,860	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	0.21%	
QBS	3,070	GIẢM	GIẢM		3,330				3,619		
SFG	16,900	TĂNG	TĂNG	17,600	16,597	-3.98%		11,494	14,905	47.03%	
SHI	8,370	TĂNG	TĂNG	8,800	7,821	-4.89%		6,233	6,997	34.29%	
SJF	2,950	GIẢM	GIẢM		3,135				4,389		
SKG	14,400	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	3.23%			14,892		
TDH	12,750	TĂNG	TĂNG	11,700	12,227	8.97%		11,650	10,730	9.44%	
TIG	3,600	GIẢM	TĂNG		3,935			3,200	3,029	12.50%	
TLD	5,450	GIẢM	GIẢM		5,816				6,758		
TLH	5,030	GIẢM	TĂNG		5,128			5,850	4,797	-14.02%	
TNI	12,150	TĂNG	TĂNG	11,350	11,412	7.05%		12,150	12,010	0.00%	MUA
TTF	3,260	GIẢM	TĂNG		3,397			3,990	3,028	-18.30%	
TTH	4,300	GIẢM	TĂNG		4,501			5,273	4,217	-18.45%	
TVB	17,550	GIẢM	GIẢM		17,914				19,936		
TVC	12,000	GIẢM	GIẢM		12,713			9,400	12,451	32.46%	BÁN
VC3	23,300	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	0.87%		22,000	21,070	5.91%	
VCR	26,700	TĂNG	TĂNG	13,300	21,963	100.75%		3,900	17,322	584.62%	
VNE	4,140	GIẢM	TĂNG		4,273			4,650	3,958	-10.97%	
VPG	21,600	TĂNG	TĂNG	20,400	19,015	5.88%		20,456	18,842	5.60%	
VRC	16,300	GIẢM	GIẢM		16,755				18,318		
YBM	10,500	GIẢM	GIẢM		10,965				12,699		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	953.61	0.37%
VN30	861.65	0.23%
VN Mid	967.35	-0.02%
VN Small	815.42	-0.02%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.46	-0.04%
HN30	188.27	-0.47%
VNX AllSh	841.18	0.16%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.04	0.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	511.88	
Bán	574.36	
GT ròng	-62.47	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1.62	
Bán	2.70	
GT ròng	-1.08	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	23.85	
Bán	37.44	
GT ròng	-13.59	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTF	1600	6.96%
STK	1500	6.67%
TV2	5000	3.42%
CMG	1100	3.07%
VCB	1900	2.82%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	1900	7.66%
VCG	100	0.38%
ACB	100	0.35%
NVB	0	0.00%
PVI	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMG	5700	14.81%
ACV	2500	3.11%
VIB	300	1.83%
LPB	100	1.28%
BSR	100	0.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SFG	-800	-4.52%
SZC	-900	-4.46%
HVG	-130	-4.29%
LGL	-400	-3.70%
SRC	-800	-3.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	-400	-2.11%
PVS	-400	-1.80%
SHS	-200	-1.69%
CEO	-200	-1.68%
NDN	-100	-0.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SNZ	-2500	-10.16%
NTC	-13900	-9.66%
MPC	-1500	-4.50%
GVR	-600	-4.29%
BCM	-1100	-4.20%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	396,158	
VHM	267,626	
VCB	256,654	
VNM	215,410	
GAS	195,223	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	35,794	
VCG	11,705	
PVS	10,420	
VCS	9,643	
SHB	8,422	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	179,853	
VGI	83,361	
VEA	75,225	
MCH	59,570	
GVR	54,208	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
TPB	14,205,640	1,610,433
ROS	10,689,760	9,917,210
HAI	6,980,480	308,286
SBT	6,153,780	2,474,788
AAA	5,791,190	3,061,640

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	21,386,283	4,139,281
PVS	2,131,834	3,561,576
ACB	1,124,441	949,737
AAV	1,011,810	273,019
SHS	856,789	858,788

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
HGW	12,687,928	4
GVR	1,407,731	810,560
TSJ	1,265,000	35
BSR	1,228,050	1,707,173
FRM	1,143,600	307,031

Nguồn: Bloomberg & YSVN

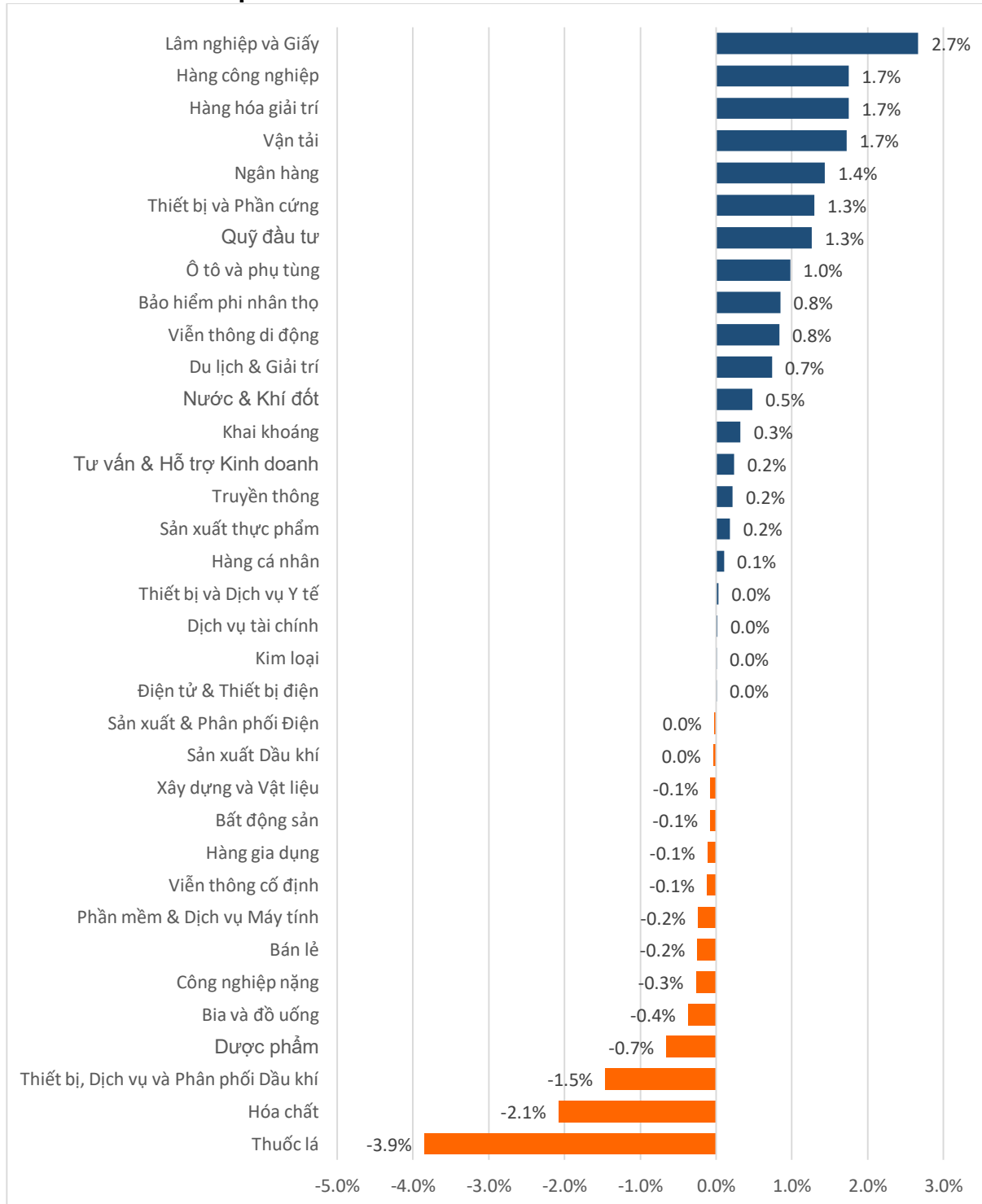
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



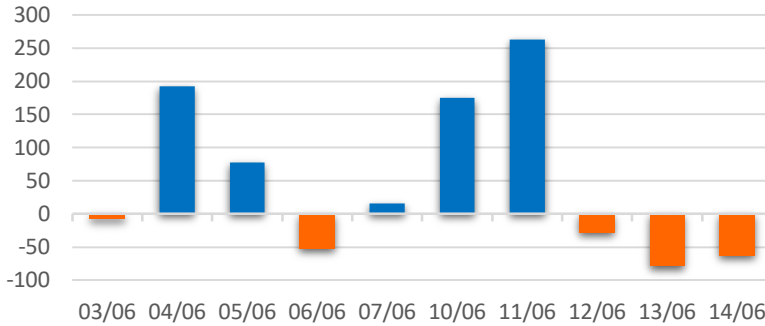
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

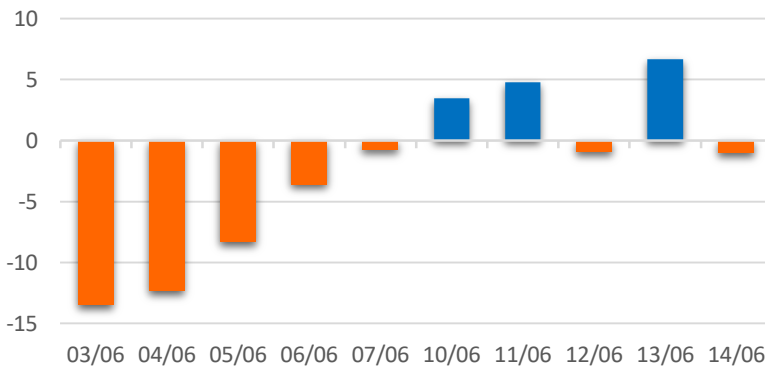
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SCS	40,727	SBT	88,129
VCB	28,907	VNM	30,573
BID	17,310	CTG	26,958
BVH	17,141	VHM	16,369
FRT	9,283	VIC	15,732

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

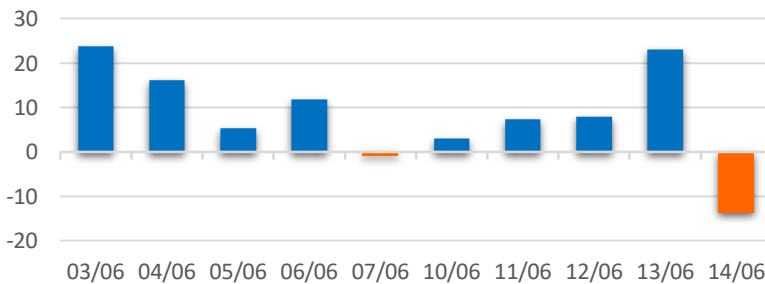
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	702	SHS	1,322
SHB	221	INN	348
CDN	77	PMP	150
ONE	66	CAP	113
DXP	41	VCS	98

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	4,340	ACV	12,100
VGG	614	BSR	3,158
VTP	437	GEG	1,913
GVR	158	NTC	1,306
BLI	136	TCI	545

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



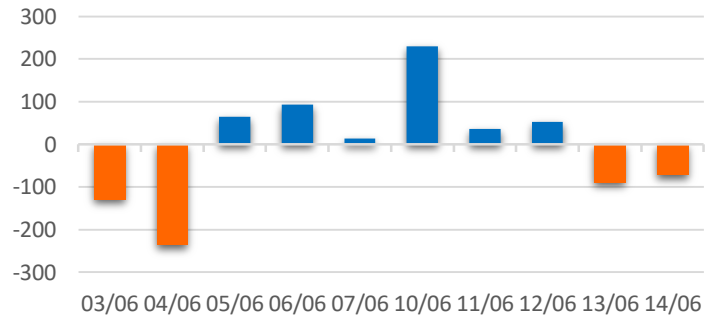
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

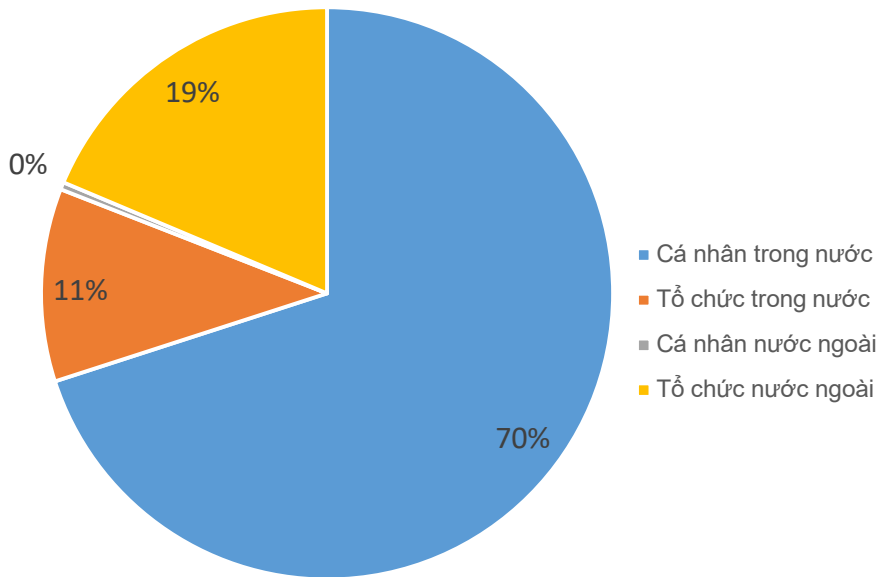
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	5,102	EIB	45,993
VHM	1,722	E1VFN30	4,093
EIB	1,597	VNM	2,399
CII	1,031	VIC	2,344
VGC	803	TCB	2,268

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

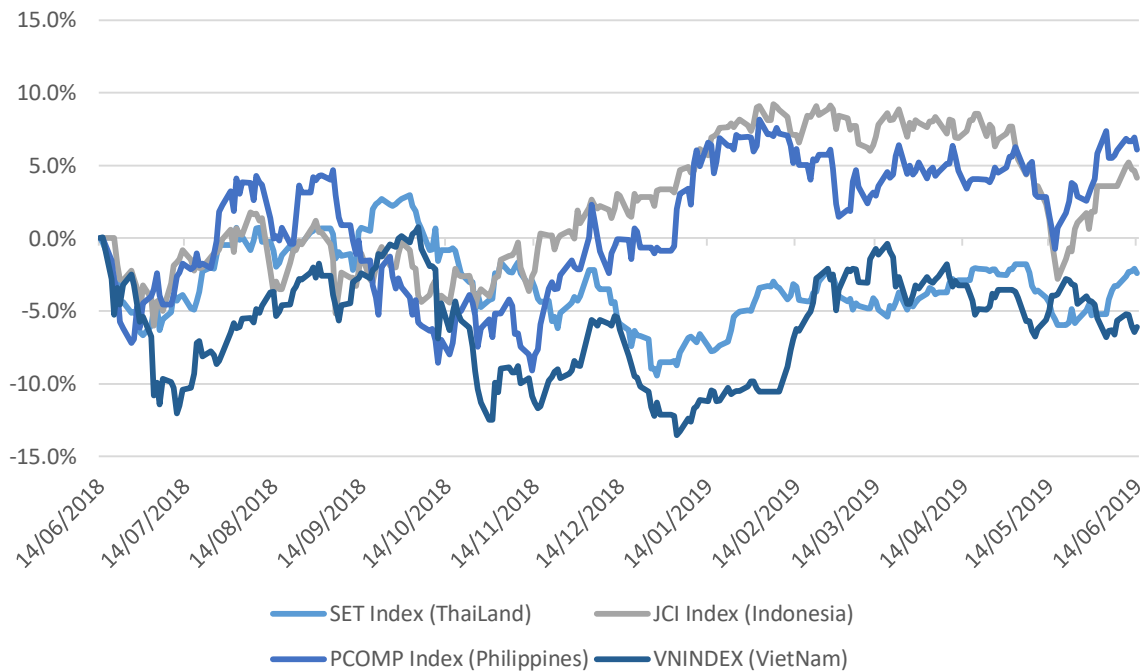


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

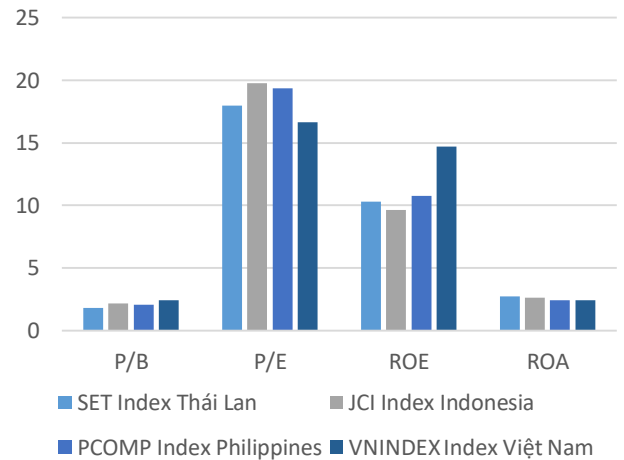
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.1x	2.4x
P/E		18.0x	19.8x	19.4x	16.6x
ROE	%	10.28	9.62	10.78	14.71
ROA	%	2.73	2.61	2.43	2.43
Vốn hóa	Tỷ USD	549.15	500.52	195.05	137.15
GTGD	Triệu USD	1.56	0.45	0.11	0.10
LS cổ tức	%	3.11	2.41	1.63	1.95

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

**Giám đốc trung tâm kinh doanh
Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written